| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A2 | Kế hoạch dạy học môn Toán |
| Giáo viên: Cao Thị Ngọc Trâm | **Bài 32: Luyện tập (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

**1. Mục tiêu về kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.

**2.** **Mục tiêu về năng lực, phẩm chất:**

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động tính toán….

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực hăng say. Tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng điện tử**.**

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập, bộ đồ dùng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**  (5 phút) | - GV cho học sinh chơi trò chơi “Truyền điện”, ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.  - GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay chúng ta tiếp tục củng cố về các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10: Bài 32: Luyện tập (Tiết 2) | - Tham gia chơi trò chơi.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại đầu bài: cá nhân/ đồng thanh. | Máy tính, máy chiếu, PowerPoint |
| **2. Luyện tập**  (20 phút) | **Bài 3: Nêu các phép tính thích hợp (theo mẫu).**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài 3  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu  - Gọi HS đọc các phép tính mẫu  - Tổ chức cho HS nêu các phép tính tương ứng ở hình 2,3  - GV viết lên bảng các phép tính:  3 + 6 = 9 7 + 1 = 8  6 + 3 = 9 1 + 7 = 8  9 – 3 = 6 8 – 1 = 7  9 – 6 = 3 8 – 7 = 1  - Gv nhận xét  - Gv cho cả lớp đọc các phép tính trên bảng.  - Hỏi: Nhìn vào các phép tính trong từng cột em có nhận xét gì?  - GV chốt lại. | - HS nêu yêu cầu.  - 1,2 em đọc các phép tính mẫu.  - HS nêu các phép tính.  - HS nhận xét.  - HS đọc đồng thanh.  - HS trả lời: Từ 1 phép cộng ta có thể viết được 2 phép trừ tương ứng. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint, VBT. |
| **Bài 4: Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  -Ví dụ: ý (a)  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhêu bạn đang bơi?  - GV cho HS nhận xét về 4 phép tính trên.  - GV cho HS tự làm ý (b)  + Có 8 bạn đang xem 1 bạn nhảy ô. Có tất cả bao nhiêu bạn?  + Tương tự đưa ra các tình huống khác.  - GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta sử dụng mối quan hệ cộng, trừ để tính nhẩm các phép tính đơn giản. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát tranh, chia sẻ theo cặp đôi (4 phút).  - Chia sẻ trước lớp.  - Chọn phép cộng: 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8  - Chọn phép trừ: 8 – 5 = 3  - Chọn phép trừ: 8 – 3 = 5  - HS nhận xét: Mối quan hệ về phép cộng và phép trừ.  - Chọn: 8 + 1 = 9 |
| **3. Vận dụng:**  (5 phút) | - GV cho HS quan sát tranh vẽ đã chuẩn bị sẵn, yêu cầu HS suy nghĩ và đưa ra một số tình huống liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ và đưa ra các tình huống xảy ra rồi đọc các phép tính tương ứng.  - Chia sẻ trước lớp. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint, VBT. |
| **4.** **Củng cố, dặn dò**  (5 phút) | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời. |  |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Ba+Năm ngày 17+19 tháng 12 năm 2024 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A2 | Kế hoạch dạy học môn Toán |
| Giáo viên: Cao Thị Ngọc Trâm | **Bài 33: Luyện tập (tiết 1 + 2)** |

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- HS yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng điện tử, các que tính, chấm tròn.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập, bộ đồ dùng toán của học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  (5 phút) | - Khởi động: GV cho học sinh chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.  - GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ cùng luyện tập để tiếp tục củng cố lại các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng giải quyết 1 số tình huống trong thực tế.- Ghi tên bài lên bảng, cho HS đọc đồng thanh. | - HS nêu phép tính rồi chỉ định bạn nêu kết quả.  6 – 4 = 2 8 – 4 = 4  10 – 3 = 7….. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| **2. Thực hành -Luyện tập**  (25 phút) | **Bài 1: Số**  - Cho HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm Cá nhân.  + Tìm các số phù hợp cho mỗi ô vuông.  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  - GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe. | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT.  5 + 1 = 6 4 + 2 = 6  6 – 1 = 5 6 – 2 = 4  …  - HS trình bày, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  - Một vài cặp HS chia sẻ. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| **Bài 2: Số?**  - Cho HS đọc yêu cầu.  - Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô vuông? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống).  - Sau khi HS làm xong GV cho HS hỏi nhau và chia sẻ về tình huống trong các tranh.  VD: một hộp có 10 chiếc bút, đã lấy đi mấy cái bút để trong hộp còn 8 cái bút?  - GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. | - Nêu yêu cầu.  - HS làm CN vào VBT.  8 – 3 = 5 10 – 2 = 8  8 – 1 = 7 9 – 5 = 4  - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3: Tìm các cúc áo còn thiếu**  - Cho HS nêu yêu cầu.  - Cho HS quan sát tranh vẽ.  - Tranh vẽ gì?  - Tổ chức cho HS chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết.  - Nhận xét, chốt. | - HS nêu lại yêu cầu.  - Quan sát tranh nêu câu trả lời.  - Tham gia trò chơi.  6 + 4 = 10 ; 3 + 7 = 10 |
| **Bài 4: Số?**  - Cho HS nêu yêu cầu.  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.  VD: Có tất cả 6 chú voi. Có 2  chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. | - Nêu yêu cầu.  - QS tranh, suy nghĩ cách làm.  - Có 4 chú voi đứng ở đằng sau băng zôn. |
| **Bài 5: Số?**  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  VD: Có 8 bạn. 3 bạn chạy ra sân chơi. Có mấy bạn đang ở trong nhà?  - Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài bụi cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  - Sau mỗi tình huống GV chốt PT đúng. | - Quan sát tranh, suy nghĩ tình huống.  - Đọc phép tính tương ứng  + PT: 8 - 3 = 5  + PT: 9 - 6 = 3 |
| **3. Vận dụng**  (8 phút) | - GV cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | - HS chia sẻ về các tình huống thực tế  VD: Anh có 9 cái kẹo, Anh cho em 5 cái kẹo. Anh còn lại mấy cái kẹo?  VD: Trong sân có 7 bạn đang chơi. Có 3 bạn chạy đến. trong sân có tất cả mấy bạn? | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| **5. Củng cố, dặn dò**  (2 phút) | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời. |  |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………